

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

QUÁCH-TÍNH CẦU CHÚA ĐỒNG TÀI VÀ KHÁM PHÁ BỐN XÁC THÀY CHẾT TRONG KẾT ĐÁ

Qua một hồi suy nghĩ, Quách-Tính thờ dài hỏi Hồng-thất-Công :
— Thưa sư phụ, chắc sư phụ biết rõ chuyện Kha sư-phụ của con và Hoàng đảo chúa xích mích như thế nào rồi chứ ?

Hồng-thất-Công lắc đầu đáp :

— Lão-Ngoan-Đông đang dẫn ta đi gặp lũ quỷ, gạt gẫm đánh cuộc « ngời chết » ! Đó là mưu gian của lũ Sa, Bàn, Lương, Trì cốt đánh lừa Ngoan-Đông ngồi một chỗ để chúng rảnh tay hại ta ! Mà Lão-Ngoan-Đông đâu có biết rõ chuyện đó.

Giữa lúc gian tặc đến bắt ta, may sao gặp được đại sư-phụ của con, bắt thần từ đầu chúng nạng đến.

Ông tuy mù lòa, nhưng giác quan rất tinh, với vác ta giấu vào một hang đá. Nhờ ông có tài ném con văng khiến bọn gian tặc chỉ đứng ngoài cửa hang nhìn vào, không dám đột nhập. Nhờ đó, ta mới sống được đến giờ này để gặp hai con.

Ồi ! Ta mới gặp Kha-trần-Ác một lần mà đã rõ được lòng con người đại-nghĩa, trên đời chẳng ai sánh kịp. Ông đã lấy sức mình che chở cho kẻ làm nguy...

Nói đến đây, Hồng-thất-Công dừng lại, đưa bầu rượu lên miệng nhấp một hơi dài, rồi thổi vào bọc rút chiếc đũa gà ra gặm ngẫu nhiên. Ăn xong, ông ta đưa tay lau mồm sạch sẽ, rồi lại nói tiếp :

— Trước khi chưa vào được hang đá, Kha đại hiệp đã đứng hết sức mình đánh nhau với bốn tên quỷ dữ. Ta vì toàn thân mắt hết võ công, không còn một chút năng lực nào, nên không thể giúp tay

với Kha đại hiệp được. Đến khi đem ta vào hang, Kha đại hiệp vẫn mắc lo chiến đấu bảo vệ cho ta, nên không thể cùng nhau trao đổi lấy một câu tâm sự.

Tuy vậy, cũng nhận rõ được tâm tánh của Kha đại hiệp là một kẻ quá cương trực. Vì như cứ chỉ giận dữ, ngắm nghiền con vùa rồi không phải là vì tại con đồ nạng làm cho Kha đại hiệp bị té, mà Kha đại hiệp giận đâu ? Chính lòng Kha đại hiệp đang có một việc đau đớn không nói ra được.

Vậy còn mấy hôm nữa sẽ đến kỳ hội mở tại lâu Yên-Vũ. Lúc đó ta sẽ hỏi lại Kha đại hiệp và Hoàng Lão-Tà để tìm rõ nguyên do cuộc xích mích này. Và nếu chuyện xích mích của hai bên chỉ là hoàn cảnh ngẫu nhiên thì ta có thể lấy thủ thủ dần xếp được.

Quách-Tính nghe nói, mặt giảm bớt một phần nào lo âu, cúi lạy Hồng-thất-Công để tạ ơn.

Hồng-thất-Công cười hề hề, nói :

— Hai con võ công hồi này đã khá lắm. Chỉ xuất nửa ngón sơ tài mà con đã có thể đánh đổ một tay anh hùng đại-hiệp nước tiếng trên đời. Ông Kha-trần-Ác thừa học trò tuy ngoài mặt không vui lắm, nhưng chắc thâm tâm cũng phải mừng thầm cho con đó. Riêng ta, ta cho rằng học trò có hơn thì mới xứng đáng là một đứa học trò đem vinh dự lại cho thầy.

Quách-Tính buồn bực, hồi hận chuyện mình đã lỡ tay đánh té sư phụ, nên chàng cứng họng không dám nói năng gì cả.

Hoàng-Dung thấy mặt tinh quân lo lắng, tìm cách nói sang chuyện khác để chữa thẹn cho Quách-Tính.

Nàng vừa cười, vừa kể lại cho Hồng-thất-Công nghe tất cả câu chuyện từ lúc ở trong hoàng-cung ra đến Thủy-bàn, và gặp Hoàng-nhan-Liệt đánh nhau. Quách-Tính bị thương nên phải lỵện công chữa thương trong một mật thất tại Ngưu-gia thôn, rồi đến chuyện gặp Cửu-thiếu-Nhận đánh độc chướng, phải nhờ Quách-Tính cõng lên tận đỉnh non cao Đảo-Nguyên để nhờ Đoàn-nam-Đế chữa thuốc.

Câu chuyện Hoàng-Dung làm cho nét mặt Hồng-thất-Công thay đổi nhiều trạng thái, lúc vui, lúc buồn, lúc giận.

Khi nghe nàng kể chuyện Dương-Khang mưu đâm chết Âu-dương Công tử, Hồng-thất-Công cười phì, đưa bầu rượu lên nhấp một hơi khoái trá, rồi nói :

— Thằng dâm tặc đó chết là đáng đời.

Rồi, khi nghe Hoàng-Dung kể đến chuyện Dương-Khang đoạt gậy trúc, mạo nhận chức Bang-Chủ, Hồng-thất-Công trợn mắt, phun bọt rợu phì phì, mắng lớn :

— Khốn nạn ! Thằng phản phúc lộn giống !

Kịp nghe đến chỗ Hoàng-Dung kể chuyện lên núi Đào-Nguyên được Nhất-Đặng đại sư chữa thương và bà thím Anh-Cô, tức Lưu-Quý Phi, lên núi tìm, thì Hồng-thất-Công ngay mặt suy nghĩ.

Đến khi nghe nói Anh-Cô bị nạn và bị điên cuồng tại thác Thanh Long thì Hồng-thất-Công tâm trí mới kịp trở về thực tại, nhả một hự lên một tiếng lớn, tỏ vẻ cảm xúc lạ thường.

Hoàng-Dung vội hỏi :

— Sư phụ ! Sư phụ cũng biết được các uẩn-khức trong đời bà thím Anh-Cô ư ?

Hồng-thất-Công vội đáp :

— Thầy đâu có biết bà thím Anh-Cô. Tuy nhiên, lúc Đoàn hoàng-gia cạo đầu đi tu thì thầy có mặt bên cạnh.

Hoàng-Dung vỗ tay reo lên :

— Lúc Đoàn-nam-Đế đi tu thầy có bên cạnh, hẳn chi các đệ tử của ông ta đều nói rằng lúc Đoàn hoàng-gia chết có thấy nơi đó. Nhưng câu chuyện ấy thế nào ?

Hồng-thất-Công kể :

— Ngày ấy ta đương quá chén say mèm nằm ngủ ở một tòa cổ miếu nơi mạo Bắc, thì được thư của Nam-Đế mời ta đến viếng nước Đại-Lý. Ta biết họ Đoàn có việc gì quan trọng, thiếu ta không xong nên mời mời đến ta, chứ còn việc mời ta đến ăn uống lão đâu có đủ công trình lên lời tìm kiếm ta như thế.

Ta hỏi thăm kẻ đưa thư thì kẻ này không nói rõ lý do. Tuy nhiên, nhìn vào mặt kẻ ấy, ta cũng đoán biết hẳn là một tên sứ giả trá hình.

Ta đùa bỡn hỏi :

— Xứ Đại-lý nhà người có sẵn gà ngon chẳng mà Đoàn hoàng gia lại dấm sai người đến mời ta ?

Gã lễ mễ chấp tay cúi đầu như bầy mệnh vua, nói :

— Thưa lão-gia, gà xứ Văn-Nam ngon lắm, hiện đã nhốt sẵn hàng vườn để đợi lão gia đến.

Ta hỏi :

— Còn rợu thì sao ?

Gã tâu :

— Rợu tiên trứ sẵn mấy ao, đầu lão gia có tâm hàng năm hàng không sao đục.

Ta sực nghĩ đến xứ Văn-Nam có gạo « quá kiều » và món ăn « Nhị khối » ngon lắm, nếu đồng ý theo chân gã đến Đại-Lý.

Đến nơi, gặp mặt Đoàn Nam-Đế, ta thấy thần sắc của lão đổi khác, vẻ mặt u buồn, đầu đón, con người có vẻ chán ngán, không hào hứng và quắc thước như lúc ta gặp trong kỳ luận kiếm Hoa-sơn trước kia. Bởi vậy, ta lấy làm kinh dị.

Sau một buổi tối tiệc tùng, để hàn huyên, Đoàn hoàng-gia muốn trao đổi võ công. Ông ta muốn đem hai ngón : « Tiên-thiên-công » và « Nhất-dương-chỉ » truyền lại cho ta, nhưng ta nghĩ :

— Hôm luận kiếm nơi Hoa-sơn, thì lão dùng « Tiên-thiên-công », ta dùng « Giảng Long thập bát chưởng », còn Tây-Độc thì dùng « Hàm mô công », Đông-Tà thì dùng « Phách không chưởng », cả bốn người bình thủ với nhau nên mới nhường cho Vương-trùng-Dương có « Nhất dương chỉ » làm bá chủ quán hùng. Sau đó, Vương-trùng-Dương lại truyền « Nhất dương chỉ » cho lão, thế thì kỳ luận kiếm Hoa-sơn lần thứ hai này lão ăn chắc, tại sao đem « Nhất dương chỉ » truyền lại cho ta ?

Nghĩ như thế, ta vội hỏi :

— Hai môn tuyệt kỹ của ông đã tập luyện, thế nào kỳ luận kiếm Hoa-sơn sắp tới, phần bá chủ quán-hùng sẽ về tay họ Đoàn, sao ông lại đem truyền cho tôi là ý gì ?

Đoàn-nam-Đế mặt buồn buồn không nói.

Ta nghi ngờ, nghĩ thầm :

— Nếu lão muốn trao đổi võ công tại sao không đổi ta truyền thụ lại cho lão « Giảng long thập bát chưởng » mà lão chỉ nói đến việc truyền thụ hai môn tuyệt kỹ của lão cho ta ?

Ta có ý nghi ngờ, nhưng không sao tìm hiểu ở lão được, đành bỏ qua câu chuyện.

Đêm ấy, ta lo nghĩ mãi, và tò mò tìm hỏi bốn tên đệ đệ của lão là Ngự, Tiều, Canh, Độc bây giờ.

Được bốn tên đồ đệ úp mò, chỉ cho ta biết lão có ý chán đời

muốn tự tử.

— Oï chao ! Ta kính khùng ! làm một ông vua giàu sang tốt bụng, muốn gì được nấy, đời sống trên gấm vóc lụa là, bạc vàng châu báu, thế mà chán đời muốn tự tử ư ? Thế thì làm ầu mày như ta sướng hơn làm vua rồi ?

Nói đến đây, Hồng-thất-Công đứng lại, đưa bầu rượu lên, nốc một hơi, thở khà khà mấy tiếng.

Hoàng-Dung hỏi :

— Sao thầy không tìm hiểu nguyên nhân tại sao Đoàn hoàng-gia chán đời ?

Hồng-thất-Công mắng :

— Con nhỏ, leo mép này. Tao tuy ăn mày, nhưng dưới tay hơn mấy triệu đàn em bị gậy. Còn lão là một ông vua, quyền uy một nước, giá trị hai bên đều đương nhiên, lẽ đâu tìm tòi mọi gốc đời tư của nhau làm gì.

Hoàng-Dung bị mắng, nhưng chỉ khúc khích cười, hỏi sang chuyện khác :

— A ! Con biết rồi ! Đoàn-nam-Đế sợ khi mình chết đi, «Nhất-dương-chi» bị thất truyền, không ai trị-nồi Tây-Độc Âu-dương-Phong. May nhảm thầy là người ngay thẳng phúc hậu, nên Đoàn-nam-Đế muốn lượm ngón yế ấy lại trên đời chứ gì ?

Lần này Hồng-thất-Công lại vui vẻ khen :

— Đúng lắm ! Điều này, thầy phục con đấy.

Hoàng-Dung hỏi :

— Cuộc hội họp hôm ấy còn có gì lý thú không ? Thưa sư phụ.

Hồng-thất-Công kể :

— Sau khi ta nhóm được chút sơ hở, ta cứ làm lơ đi, lo việc ăn nhậu, mà chẳng chịu nhận việc truyền thụ võ-công, lão Nam-Đế nóng lòng phải nói thật ý định của lão.

Ta cười hề hề bảo :

— Đã vậy xin lão-huynh cứ truyền dạy cho bốn đệ tử của lão-huynh cũng đủ.

Lão Đoàn hoàng gia than :

— Bốn đệ tử của tôi trung hậu, đạo đức có thừa, song lúc này bản sự chưa đủ để tôi truyền thụ hai môn võ tuyệt kỹ ấy. Vì lại, bốn đệ tử tôi hãy lo gánh vác việc nước lúc vắng tôi, làm sao có đủ thì giờ chuyên nghiệp võ được.

Ta cứ lác đác, không muốn nhận thụ hai môn võ của lão.

Thấy ta cứ từ chối hoài, lão tỏ lời giảng dỗ :

— Thôi, môn «Tiên thiên công» của tôi, Hồng lão huynh không muốn cũng được, nhưng «Nhất-dương-chi» mà để thất truyền thì tại còn mặt mũi nào nhìn thấy Tô sư Vương-trùng-Dương nơi chín suối. Vì Vương tồ-sư chẳng quản đường xa muốn dạy sang đây để truyền cho ngu đệ, mục đích để sau này trừ Tây-Độc kia mà ! Tuy lão tha thiết như vậy, nhưng ta vẫn lác đác không chịu.

Hoàng-Dung hỏi :

— Tại sao thầy lại không chịu ?

Hồng-thất-Công cười hề hề nói :

— Có gì đâu ! lúc Vương-trùng-Dương truyền Nhất-dương-Chi cho Nam-Đề là gán cho Nam-Đề có nhiệm vụ sau này trừ Tây-Độc, nay Tây-Độc còn đó với thế võ «Hàm-mộ công» cực kỳ hiểm ác, nếu Nam-Đề chết đi thì Nam-Đề phụ lời của Vương-trùng-Dương còn gì. Bởi vậy, Nam-Đề muốn truyền cho ta để trừ nhiệm vụ, và rảnh rang để tự sát. Ta đại gì nhận lãnh chuyện đó, để cho Nam-Đề có cơ-hội từ trần. Ta không nhận tức là không muốn để cho Nam-Đề chết.

Hoàng-Dung thờ dài :

— Tự thù nay chỉ có những người không chịu đem công phu sức tuyệt truyền lại cho kẻ khác, chứ con chưa thấy ai muốn dạy, mà không thêm học như trường hợp thầy.

Hồng-thất-Công nói :

— Cũng vì sự trái ngược như vậy nên Nam-Đề không dám tự vận, và sống cho đến ngày nay.

Quách-Tĩnh thất kinh hỏi :

— Thưa Hồng sư-phụ ! Vừa rồi Nhất-Đẳng đại sư có đem môn «Nhất-dương-Chi» truyền lại cho con, con chẳng hiểu sự thế nên đã thụ giáo. Như vậy chẳng biết Nhất-Đẳng đại sư còn có tự vận chăng ?

Hồng-thất-Công mỉm cười, giảng giải :

— Giờ thì lão không còn có ý tự-sát nữa đâu, con đừng lo ! Vì bây giờ ta có tâm từ chổ, lão đã lùi lại một bước, tức là không tự vận mà cắt tóc đi tu rồi !

Bởi vậy, ngày lão thụ giới mới có ta chứng kiến. Tuy nhiên,

ta vẫn không hiểu tại sao lão đang làm vua lại chán đời như vậy, đến nay được con kể lại chuyện bà Lưu quý phi dan diu với Châu-há-Thông ta mới rõ.

Ôi ! Chuyện cũ đã mười năm rồi, đến nay mới được tiêu giải oan cừu. Mà oan cừu đã tiêu giải thì còn sợ gì vị sư già Nhất-Đặng tự sát nữa. Ta sung sướng quá vì người bạn già hãy còn sống trên cõi thế, và lại còn đem thuốc nhơn cứu độc cho con nữa.

Vậy thôi, câu chuyện này đến đây đã dứt, ta mừng một nhâm rượu tri âm vậy.

Dứt lời Hồng-thất-Công lại đưa bầu rượu lên uống ứng ực mấy hớp.

Lúc này Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh mới rõ ngày Hồng-thất-Công bị Âu-dương-Phong đánh trọng thương trên bệ cả, Âu-dương-Phong có nói : « Trong đời này chỉ có một người chữa nổi vết thương ấy mà thôi » Người ấy không ai ngoài Đoàn-nam-Đế.

Nhưng Hồng-thất-Công lại không bao giờ nghĩ tới, vì ông ta biết Đoàn-nam-Đế muốn chữa bệnh, ông ta phải đem hết nội công, làm mất công lực trong năm năm. Thời gian ấy, nếu kẻ thù muốn đến hại Đoàn-nam-Đế thì ông ta biết lấy gì tự vệ. Mà kẻ thù độc hiểm đó nhất định là Âu-dương-Phong rồi.

Sở dĩ Âu-dương-Phong chỉ cho Hồng-thất-Công đến Đoàn-nam-Đế chữa bệnh là Âu-dương-Phong có ý muốn cho Đoàn-nam-Đế chữa bệnh mất hết công lực để lại thừa cơ hội đến giết. Giết được Đoàn-nam-Đế là trừ được « Nhất-dương-chỉ » một môn võ « khác tinh » với môn « Hàm-mô-công » của lão.

Hồng-thất-Công rõ được lẽ ấy, nên thà chịu mất công lực, chứ không muốn đến nhờ Đoàn-nam-Đế chữa bệnh cho mình, rồi bị hại về tay Tây-Độc.

Quách-Tĩnh hiểu được lòng đại độ của Hồng-thất-Công, vị tha không vị kỷ, nên khám phục Hồng-thất-Công gấp bội. Chính Nhất-Đặng đại sư thường nói : « Hồng-thất-Công là con rồng thần ở chung với người ». Lời nói ấy thật chẳng quá đáng.

Hoàng-Dung thôi mái trong lòng, nung nấu hỏi :

— Sư-phụ ! Từ ngày xa cách, câu chuyện của con, con đã kể lại hết cho thầy nghe rồi, còn chuyện của thầy thì sao ?

Hồng-thất-Công nói :

— Chuyện của thầy ư ? Nó như thế này : « Sau khi hai con chó, ta cứ ngồi mãi trên tường nhà Ngự-trũ, bắt Lão Ngaoan-chu cấp đủ thứ, mỗi ngày « xọc » bốn bận nem chim của vua. Ông chưa cho thế là đủ, ta còn đòi được các món ăn thượng hạng, như món « Lê-chỉ Bạch-yến-tử », « Khương-thỏ hương-loan » đến há hê, còn Lão Ngaoan-Đông cũng thứ vị không kém.

Hoàng-Dung xen vào hỏi :

— Như thế thì sao sau đó Lão Ngaoan-Đông không tìm thấy thầy?

Hồng-thất-Công nói :

— Vì món ăn của nhà vua bị mất trộm mãi nên bọn nhà bếp không biết đâu mà nói, chúng ngộ là có yêu tinh quý quái đến quấy nên ngày nào cũng đặt nhang đèn lạy lợc cầu xin.

Lão Ngaoan-Đông thấy vậy, tối nào cũng giả giọng eo éo, nói với Ngự-trũ, làm ma làm quỷ, vì vậy chúng càng sợ hãi hơn nữa, nhiều nhang đèn đốt ra thật sáng rực. Chúng nó lạy, ngày vài ba nhưng món ăn ngày nào cũng mất.

Ác hại hơn nữa, lúc chúng khấn vái, Lão Ngaoan-Đông còn lấy vận ném vào trời chúng, hết ngờ chúng chộp mất ngó lên sườn trông thấy ta.

Lão Ngaoan-Đông thấy nguy liền cần chứng lại để cho ta tâu vua. Ta vội tọt xuống, nhảy đại ra ngoài, chạy một mạch vào chỗ ẩn nấp, lần đến một khu vườn mai vàng rụng rập, ở đó có đề mấy chữ « Lạc-hoa-dương ».

Sau khi xem xét kỹ, ta biết như vườn ấy dùng để cho hôn-quân Hồng-Đông đem cung nữ đến ngắm hoa, ngày thường ít ai dám đến, mỗi sáng, chỉ có vài tên Thái-giám già đến đó quét dọn qua loa rồi đi đâu mất dạng.

Ta yên trí ở đó dưỡng thương, và hằng ngày vẫn lên vào Ngự-trũ uống. Cuộc sống ở đó xem ra bình thân vô cùng nên ta định ở một thời gian lâu cũng được, chỉ ngặt có hai điều, một là Lão Ngaoan-Đông đi đâu biệt tích hai là thêm rượu không biết lấy ở đâu.

Ta trú trong vườn hoa mai độ sáu hôm thì một sáng bỗng có Lão Ngaoan-Đông giả làm quỉ khóc, ma kêu la ầm ĩ cả một đêm.

Tiếp đó, có một bọn đông người cất tiếng gọi :

— **Cụ Hồng-thất-Công ơi ! Cụ Hồng-thất-Công ơi !**

Ta ngạc nhiên, không rõ tại sao bọn này lại đến vườn hoa gọi ta, ta toan chui vào bụi rậm ẩn tránh thì đột nhiên có bóng Lão Ngoan-Đông xuất hiện, theo sau là mấy tên quí dữ : Linh-Trí, Thượng Nhân, Sa-thông-Thiên, Bình-Liên-Hồ và Lương-Tử-Ông.

Vừa thoáng thấy ta, Lão Ngoan-Đông mừng quá, chạy ùa tới ôm chầm lấy, nói rối rít :

— Ôi chào ! Hồng lão huynh ở đây mà ngu đê phải tìm mãi mấy bữa cũng không ra.

Ta thấy bọn quí dữ chưa hiểu chúng theo Lão Ngoan-Đông làm chi, thì Lão Ngoan-Đông đã quay lại bảo chúng quỳ xuống vái lấy ta.

Lão Ngoan-Đông bảo làm gì thì bọn quí dữ ã đều tuân theo nhất nhất không dám cãi.

Hoàng-Dung ngạc nhiên hỏi :

— Tại sao Lão Ngoan-Đông sư ca lại điều khiển được bọn quí dữ ấy nhỉ ?

Hồng-thất-Công cười ha hả nói :

— Câu chuyện này rất khôi hài. Cái đêm ta chạy trốn trong vườn hoa, Lão Ngoan-Đông tìm mãi không thấy, đi lang thang trong thành nội, bỗng gặp phải bọn quí đó. Lão Ngoan-Đông có tính đùa cợt, lấy mặt nạ mang vào, rồi đánh cho mỗi đứa một trận chí tử, chúng hoảng hồn bỏ chạy, cho là quái vật hiện hình.

Sau đó, chúng họp nhau đến trả thù, lại bị Lão Ngoan-Đông đánh cho một trận nữa, và bắt chúng phải uống mỗi đứa một liều thuốc.

Hoàng-Dung hỏi :

— Thuốc gì vậy ?

Hồng-thất-Công nói :

— Nào phải thuốc gì đâu ? Lão Ngoan-Đông chơi nghịch, móc trong mình được một ít đất vô thành viên, bắt mỗi đứa uống mỗi cục, và bảo :

— Đây là linh dược, chúng bay không uống ta dấp chết.

Đợi khi chúng uống xong mỗi đứa một viên, Ngoan-Đông cười lể hề tuyền bỏ :

— Thuốc ấy đi uống vào thì chỉ trong bảy ngày đêm, nếu không có thuốc giải, con người sẽ teo lại bằng cổ tay, đau rứt không sao chịu được.

Bọn quí dữ thất kinh cảm đầu lấy lực Ngoan-Đông xin tha mạng giải thuốc cho.

Lão Ngoan-Đông nói :

— Ta giải thuốc ấy chẳng khó khăn gì, nhưng ta đang bận tìm anh ta là Hồng-thất-Công bị lạc trong cung vua. Nếu chúng bay muốn sống thì ta ra lệnh cho ba ngày, mỗi đứa tìm mỗi nơi kiếm cho gặp một Hồng Lão-huynh ta đem về đây, bằng không ta cứ để cho thuốc ngấm vào bành phật chúng bay cho chết.

Bọn Sa, Bình, Lương, Trí đều sợ sệt, tuân lệnh Ngoan-Đông ngày đêm ráo riết tìm ta, nhưng không sao gặp được, vì chúng không gặp ta ở trong khu vườn vắng vẻ đó.

Mãi cho đến ngày thứ sáu, Ngoan-Đông nóng ruột quá, bắt của bọn chúng vang trời và bắt chúng thảo hành đầu đi khắp nơi để tìm kiếm.

Thời may, chúng gặp ta ở đó. Ngoan-Đông mừng rỡ khôn cùng, thấy bọn quí dữ kia cũng vui không kém vì, chúng tin rằng sẽ tìm được ta, Ngoan-Đông sẽ giải độc cho chúng.

Đo đó Ngoan-Đông sai bảo thế nào bọn chúng cũng ngoan ngoãn tuân theo.

Hoàng-Dung nghe đến đây thích thú quá vỗ tay reo lên :

— Ôi chào ! Ngoan-Đông thật là tinh nghịch nhưng lại tức tởm đả mưu, xem bọn quí dữ kia như trò chơi không hơn không kém.

Quách-Tĩnh trong lúc đau buồn nghe nói cũng phá cười ã lên.

Hồng-thất-Công thấy chàng thoải mái đưa tay nốc một hơi rượu rồi nói :

— Sau khi gặp được ta, bọn quí dữ van lạy, xin Ngoan-Đông cho uống thuốc giải độc, Ngoan-Đông hí dơi mặt nhìn chúng rồi đáp :

— Còn phải một ngày một đêm nữa thuốc độc mới ngấm vào mới tưng, giờ đây chưa cần giải vội. Chúng bay hãy cùng Hồng Lão huynh ta đến quán Xọa-Cổ, tìm cặp đại hiệp Quách, Hoàng, hai đứa chờ đợi của ta đi.

Bọn quí dữ không dám trái lời, lập tức cúi xuống làm việc, cũng đi về điểm Xọa-Cổ.

Nhưng khi đến nơi, không thấy hai con đâu cả Lão Ngoan-Đông lại quát mắng bọn quí dữ bảo ai tìm cho được hai con thì mới giải độc được.

Bọn quí dữ thật kinh búa vẩy tìm khắp nẻo, suốt ngày mà vẫn không tìm thấy hai con đâu, chúng sợ quá trở về điểm báo lại.

Lão Ngoan-Đông quay mồm chửi mắng bọn chúng đòi đào cả ba đời dòng họ chúng ra.

Nhưng chúng còn biết sao hơn, đành chịu chửi, van lạy Ngoan-Đông bớt giận để giải độc. Nhưng chúng thấy Ngoan-Đông đã không giải độc cho chúng còn chửi mãi làm lời, nên dù sợ sệt, chúng đành nằm dài trước điểm để chịu chết chứ không tìm kiếm nữa.

Qua bảy ngày đêm, bọn quí dữ thấy thuốc không hành hạ gì cả, nên biết mắc mưu Ngoan-Đông, đưa nào đưa nấy đổ mặt, vừa thẹn vừa tức.

Tuy nhiên, Ngoan-Đông là kẻ vô công siêu việt, chúng đâu dám sinh chuyện trắng trợn ra mặt trả thù. Đưa nào cũng ngắm ngẫm âm mưu chực trả đũa.

Ta thấy tình thế không ổn, nếu bọn quí dữ đó còn sống không những chúng hại mạng mình mà còn gây nhiều tai hại cho dân chúng nữa, nên muốn ra tay trừ đi, ngặt vì vô công ta đã mất hết, không sao đối địch với chúng được.

Ta thăm báo Ngoan-Đông đập chết chúng đi, để trừ đi họa.

Ngoan-Đông vốn tính trẻ con, muốn để cho chúng sống ít hôm nữa, bày trò chọc ghẹo cho vui, chưa chịu hạ thủ.

Trong lúc đó thì Bàn-liên-Hồ hiểu được dự tính của ta, nên sanh ra một kế, rủ Lão Ngoan-Đông đánh cuộc bằng cách "ngồi chơi" thì với nhà sư Tây Tạng.

Hoàng-Dung hỏi :

— Ngồi chơi thì là làm sao hở sư phụ ?

Hồng-thất-Công nói :

Câu chuyện của bọn quí dữ đó bày ra, hề ai nghĩ đến, không cứ động thì thắng. Âm mưu ý mục đích chúng giữ Ngoan-Đông lại đây, để mưu hại ta.

Ta biết thế, nên cần ngăn không cho Ngoan-Đông đánh cuộc. Nhưng Ngoan-Đông không nghe, nhất quyết zu thua với bọn chúng.

Như vậy tức là nguy, ta liền để mặc Ngoan-Đông ngồi đó, lui

ta ra khỏi Ngưu-gia thôn.

Hoàng-Dung nói :

— Ôi chao ! May mà thầy liệu trước, nếu không đã bị hại và nay bọn quí dữ ấy rồi.

Hồng-thất-Công uống một ngụm rượu, cười hề hề, nói tiếp :

— Ta vừa chạy khỏi Ngưu-gia thôn mấy dặm, bỗng gặp một người mù, tay cầm nặng sắt, xăm xăm đi đến, diện mạo ra vẻ anh hùng, nói phách lăm.

Thoạt nhìn qua ta đã biết người đó là đại hiệp Kha-trấn-Ác ở Giang Nam Thất quái, vì ông ta phảng phất giống người anh ta là Kha-tích-Tà, trước kia bị vợ chồng Huyền-Phong đánh chết ở núi Đàng Sơn.

Kha đại-hiệp tuy mù mắt, nhưng tai rất thính, hỏi lớn :

— Ai chạy đi đâu mà có vẻ hoảng hốt như vậy ?

Ta chưa kịp trả lời, Kha đại-hiệp đã hiểu ngay ta người ngộ nạn, nên đỡ lấy ta mà chạy như bay.

Trong lúc đó, ta kể lại liêm họa sắp xảy đến. Kha đại-hiệp liền giấu ta vào một hốc đá, rồi trở lại Ngưu-gia thôn báo tin cho Lão Ngoan-Đông biết.

Lão Ngoan-Đông tuy đang lúc thích thú, nhưng khi nghe tin ta trốn một mình, lo sợ ta gặp tai nạn, vội vã bỏ cuộc, chạy theo Kha-trấn-Ác đến với ta.

Tức thì bọn quí dữ đuổi theo, cố kêu gọi Ngoan-Đông đánh giết cho được chúng bảo :

— Mình là người lớn, đã nói một lời thì ngàn vàng khó mua, sao lại thất hứa.

Ngoan-Đông vốn khảng khái, đâu chịu để ai khinh mình, vì vậy phải theo lời hứa, ngồi xuống đánh cuộc.

Lợi dụng cơ hội ấy, bọn kia lập tức kéo nhau đến hội ta. May lúc đó có Kha đại-hiệp bảo vệ, dùng còn văng ném chúng, cho bọn chúng tuy đông người vẫn không dám xông vào.

Hoàng-Dung nghe kể đến đây, hậm hực nói :

— Lão Ngoan-Đông thật đáng trẻ con, nếu lúc đó rui ro thấy mệnh hệ nào có phải lui tại Lão Ngoan-Đông không ?

Hồng-thất-Công nói !

— Ta đã mất cả vô công từ lâu, dầu chết về tay ai cũng được

đầu dăm trách móc Lão Ngao-Đông:

Hoàng-Dung thờ dài :

— Từ lúc ở đảo Minh-Hà đến nay, thầy bị Âu-dương-Phong dùng « Hàm mô » làm mất hết võ công, bị nhiều hoạn nạn, lòng con thật đau đớn. Nhưng con thiết tưởng hiện nay thầy có thể nhờ Đoàn hoàng-gia chữa thương cho, vì lối chữa thương của Đoàn hoàng-gia lúc này, chỉ trong vòng sáu tháng có thể phục hồi công lực, chứ không phải đến năm năm.

Hồng-thất-Công hỏi :

— Tại sao vậy ?

Hoàng-Dung đem chuyển Quách-Tĩnh đọc một thiên Phạn văn viết bằng tiếng Tây-lục, trong Cửu Âm chân-kinh nhờ Đoàn hoàng-gia dịch nghĩa. Nhờ thiên phạn văn ấy mà Đoàn hoàng-gia tìm được cách thức, có thể bồi phục võ công lại trong sáu tháng, sau một kỳ chữa thương cho kẻ khác.

Hồng-thất-Công lắc đầu :

— Tuy vậy cũng khó lòng ! Vì Đoàn hoàng-gia muốn chữa vết thương « Hàm mô » tất phải dùng đến « Nhất dương chỉ » đã thông tám mạch, như thế tồn nhiên nguyên khí. Và lại kỳ luận kiếm Hoa-sơn thứ hai nay đã gần đến, chẳng lẽ ta tiếc chút võ công của ta mà để cho Đoàn hoàng-gia phải thiệt hại sao đành.

Hoàng-Dung nói :

— Có gì thiệt hại, chỉ mất sáu tháng luyện nguyên khí mà thôi !

Hồng-thất-Công lắc đầu :

— Đoàn gia nay tuổi đã cao ! Tuy có thể luyện nguyên khí lại trong sáu tháng nhưng thế nào cũng phải giảm thọ. Ta nữ nào nề cái mạng ăn mày của ta mà rút ngắn đời một kẻ đầy lương tâm đạo đức trong đời.

Quách-Tĩnh suy nghĩ một lúc, rồi hớn hờ nói :

— Thừa sư phụ ! Nếu vết thương Hàm mô của Tây-Độc chỉ dùng « Nhất dương chỉ » đã thông tám huyết thì nay con có thể chữa được. Vì chính Đoàn hoàng-gia đã truyền thụ cho con ngón võ công đó rồi.

Đứt lời, Quách-Tĩnh thích quá, toàn đưa tay bẻ Hồng-thất-Công vào động đá, và ra lệnh cho Hoàng-Dung :

— Em lo canh gác bên ngoài, để anh chữa thương cho sư phụ.

Hồng-thất-Công khoát tay, bảo Quách-Tĩnh :

— Không được ! Nhất-Đẳng đại sư không phải vô tình truyền cho dương chỉ lại cho con đâu ! Con có biết đại-sư dụng ý gì đối con chăng ?

Quách-Tĩnh ngấm nghĩ một lúc, rồi thất kinh, thưa :

— Chẳng lẽ đại-sư muốn huỷ mình sao ? Thấy vừa bảo là Đại-hồng có ý ấy nữa kia mà !

Hồng-thất-Công nói :

— Đành vậy ! Hiện giờ Nhất-Đẳng là kẻ tu-hành, bởi thấy con tra chân thật, có thể giúp đời sau này, nên mới đem « Nhất dương chỉ » truyền lại, có ý muốn con thay mặt ngài, trừ hại Âu-dương-Phong. Nay con đem nó ra chữa cho thầy, lúc chữa trừ Âu-dương-Phong được, có phải con đã phụ lòng Đại-sư chăng ?

— Con chữa cho thầy được phục hồi công lực, thì Âu-dương-Phong có thầy trị hẳn, cần gì đến con.

Hồng-thất-Công lại nói :

— Không được ! Kỳ ước hẹn tỳ võ nơi Yên-vũ sắp đến, nếu mất công lực thì lấy đâu trị bọn họ ? Mà ý của thầy là thầy muốn cho con thắng họ, trước khi mang tiếng con là truyền nhân thầy, sau là để Giang-Nam Thất quái được chút tự hào về con ! Quách-Tĩnh buồn bực, nhưng không dám nói. Hồng-thất-Công được lòng thành của Quách-Tĩnh vội nói :

— Được ! Con cứ an tâm ! Sau vụ tỳ võ Yên-vũ thầy sẽ định nên chữa thương hay không.

Hồng Hoàng-Dung nhảy dựng lên, reo lớn :

— Hay quá ! Hay quá ! Con đã tìm ra phương cách rồi ! Thừa sư phụ ! Con đây cũng có thể dùng « Nhất dương chỉ » đã thông tám mạch, không cần gì đến Quách ca.

Hồng-thất-Công nhìn Hoàng-Dung kinh ngạc, hỏi :

— Con nói sao ?

Hoàng-Dung thưa :

— Anh Tĩnh thuộc lòng một mô tiếng Phạn trong Cửu Âm Chân kinh được Đoàn hoàng-gia dịch giúp bằng chữ Trung-quốc. Vậy cho rằng, cứ theo cách ấy mà chữa thì thầy có thể phục hồi công lực được. Cách ấy con rành lắm, vì đã học thuộc lâu rồi.

Đứt lời, Hoàng-Dung đọc một mạch toàn là lối chữa thương

trong chân kinh cho Hồng-thất-Công nghe.

Hồng-thất-Công mừng rỡ nói :

— Theo cách đó thì ta có thể luyện trong vòng sáu tháng sẽ đoạt được kết quả ngay, thật là trời thương ta, nên xui khiến gặp điều may mắn như vậy !

Hoàng-Dung thấy Hồng-thất-Công thuận tình chữa thương, mừng rỡ, toan nắm tay ông kéo vào hang đá, và nói :

— Thế thì thầy phải khởi sự chữa thương ngay lúc bây giờ.

Hồng-thất-Công nói :

— Chưa tiện ! Bây giờ phải lo sắp đặt cho xong cuộc ti và Yên-Vũ trước đã. Thầy hẹn với con sau ngày đó thầy sẽ tính chuyện chữa thương.

Hoàng-Dung không dám cãi lời, vội thò vào túi rút mảnh giấy có dịch thiên chữ Phạn trong Cửu âm chân kinh, nói về cách chữa thương trao cho Hồng-thất-Công và nói :

— Thưa thầy, cái hẹn đầu tiên ở lầu Yên-Vũ sắp đến, đôi phương thế nào cũng mời cho bằng được Âu-dương-Phong. Bên ta, Lão Ngao-Đông tuy công phu cực diệu, song anh ta tánh khí trẻ con, chẳng thích đánh ai, chỉ ham vui mà thôi. Như vậy sợ hỏng mất việc lớn. Ý con muốn trở về đảo Đào-hoa, cô mời cha con đến dự, tất nhiên phải toàn thắng !

Hồng-thất-Công gật gù khen :

— Con bàn như thế rất phải. Vậy thì ta đến trước huyện Gia-Hưng chờ đợi, còn hai con thì trở lại đảo Đào-hoa ngay trong ngày hôm nay mới kịp.

Quách-Tĩnh thấy Hồng-thất-Công đi đến huyện Gia-Hưng một mình, lòng không yên, cúi đầu thưa :

— Chúng con xin đưa thầy đến đó xong sẽ trở lại đảo Đào-hoa cho tiện.

Hồng-thất-Công mỉm cười bảo :

— Ta coi con tiểu hồng mã của con chạy nhanh như gió thì ai còn vào kịp, để khuấy phá ta được ! Hai con cứ an lòng, đứng theo ta mà mặt thì giờ.

Dứt lời, Hồng-thất-Công được Quách-Tĩnh dìu lên cột ngựa. Trước khi phân tay, Hồng-thất-Công còn đưa bầu rượu lên uống một hơi, rồi mới chịu bước cương cho con tiểu hồng mã cất vó, nhằm

hướng bắc phi nhanh như gió.

Quách-Tĩnh đứng ngáy người nhìn theo bóng Hồng-thất-Công đến lúc khuất dạng. Chẳng lại nhớ đến vị Đại-sư-phụ. Khá-trần-lấy làm đau xót, thương tâm.

Hoàng-Dung cầm tay Quách-Tĩnh dắt xuống bên sông, tìm thuyền về đảo Đào-hoa.

Khi đến Đào-hoa đảo, Hoàng-Dung trả tiền cho thuyền phu rồi, quay lại hỏi Quách-Tĩnh :

— Quách ca ! Chúng ta trở về Đào-hoa đảo lần này em có cầu nguyện muốn nói với anh chẳng biết anh có chấp thuận chăng ? Quách-Tĩnh vội đáp :

— Được ! Em cứ nói thẳng cho anh nghe. Anh chỉ sợ sức anh không giúp em được mà thôi.

Hoàng-Dung tươi cười nói :

— Nhưng chuyện này hơi khó khăn một chút, và em cầu xin anh chặt đầu giùm em sáu vị Giang Nam lục quái.

Quách-Tĩnh đỏ mặt, gòm Hoàng-Dung một cái, mắng :

— Dung nhi ! Sao em dám mở miệng nói đại như thế ?

Hoàng-Dung cũng nghiêm mặt đáp lại :

— Tại sao anh cấm em không được nói đến chuyện ấy ? Nếu bắt em không nghĩ đến chuyện này tức là anh đã mặc nhiên đồng ý với họ chặt đầu em rồi !

Quách-Tĩnh thở dài, trầm ngâm suy nghĩ :

— Chẳng biết vì đâu vị Kha-sư-phụ của chàng lại cấm hạn Hoàng-Dung đến thế ? Chính Hoàng-Dung đã sống vì chàng, đã vì chàng chịu bao nhiêu khổ nhọc trong đời. Dầu chàng có chết đi cũng không thể quên ơn Hoàng-Dung kia mà,

Chàng quay lại Hoàng-Dung thỏ thẻ nói :

— Anh mang ơn em rất nặng, dầu chết chưa đền, không bao anh lại để thân em phải lâm lụy, em chớ lo điều ấy !

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh bộc lộ tâm thành, lòng quá cảm động, đưa tay nắm lấy tay Quách-Tĩnh đặt nhẹ lên vai mình, nhìn bề khơi, và nói :

— Kia, anh xem đảo Đào-hoa có đẹp không anh ? Một màu biển bao la, một giải đất cây trái hoa tươi bốn mùa xanh tốt.

Quách-Tĩnh đáp :

— Đẹp lắm ! Thật chẳng khác non Bồng nước Nhược !

Hoàng-Dung thờ dài than :

— Em cứ hy vọng ở mãi nơi đây, để khỏi phải nghĩ đến việc anh sẽ chết đâu em !

Quách-Tĩnh vỗ ngực vào mái tóc của Hoàng-Dung trách :

— Em Dung ! Tại sao em cứ khăng khăng lúc nào cũng lo chuyện anh giết em ! Em điên rồi sao, mà nghĩ cái chuyện kỳ quặc như vậy ?

Hoàng-Dung cười cay đắng nói :

— Anh bảo em điên à ? Em nói này, chẳng những sáu vị sư phụ của anh, mà như má của anh, và tất cả bằng hữu quen thuộc của anh, ai cũng thúc anh bắt anh phải giết em cho kỳ được. Thế thì tại sao anh bảo em không lo lắng trong lòng ?

Quách-Tĩnh đứng ngẫm nghĩ, trở tay lên trời tuyên bố :

— Dù khắp vòm trời này ai cũng muốn giết em, ai cũng bắt lỗi em, thì một mình anh, anh cũng quyết bảo vệ em và tha thứ cho em hết mọi việc.

Hoàng-Dung lại một lần nữa cảm động siết chặt tay Quách-Tĩnh nói :

— Có thật lòng anh thương em như thế không ? Nếu vậy, anh vì em mà xóa bỏ mọi việc có liên quan đến em nhé ?

Quách-Tĩnh trầm mặt không đáp. Hoàng-Dung chăm chăm nhìn Quách-Tĩnh có vẻ sợ sệt, hỏi :

— Em thấy lòng anh rồi ! Chính anh không hề thương em kia mà !

Nhìn vào nét mặt quá tha thiết và buồn bã của nàng, Quách-Tĩnh động lòng thờ dài :

— Em Dung ! Thời từ nay anh ở luôn với em nơi đảo này cũng được.

Hoàng-Dung mừng rỡ reo lên :

— Hay quá ! lòng anh đối với em như trời bẻ ! Nhưng trời bẻ cũng không bằng, vì trời bẻ còn có những cơn giông tố, sóng dữ dè hại người, còn anh đối với em lúc nào cũng không muốn để cho em có một lo lắng, dù nhỏ mọn !

Quách-Tĩnh bỗng trở mặt hỏi :

— Nhưng việc đầu tiên theo lời hẹn nơi lầu Yên-vũ thì sao ?

Hoàng-Dung đáp :

— Anh cứ ở lì trên đảo này, để em dẫn cha em đến lầu Yên-vũ trợ chiến. Xong việc lì kiếm, em lại dẫn cha em vào thẳng kinh đô nước Triệu chặt đầu tên Hoàng-nhan-Liệt đi để báo phụ thù. Rồi em lại dẫn cha em sang xứ Mông-Cổ đón mẹ chúng ta về đảo ở chung. Nếu cần, em van xin cha em tìm các vị ân sư của anh xin thì cũng được, bao nhiêu việc làm như vậy anh đã thỏa mãn chưa ?

Dứt lời, Hoàng-Dung ngẫm nghĩ, đứng chờ câu trả lời của Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh lúng túng, mặt tái mét, năn nỉ :

— Em Dung ! lúc này thiếu mặt anh ở lục địa không thể được ! Anh đã hứa về đảo ở với em rồi, anh không nuốt lời. Nhưng em đừng bắt anh ở ngay từ giờ phút này.

Hoàng-Dung cự cự :

— Việc đời chuyển biến không chừng, lòng người cũng đổi theo sự biến chuyển của xã hội. Tí dụ, trước kia anh ước hẹn với cô Công chúa xứ Mông-Cổ, sau đó anh lại có ý từ hôn Rồi chẳng bao lâu gặp một hoàn cảnh nào đó, anh lại muốn kết hôn, lúc anh nghĩ thế này, lúc anh nghĩ thế khác ! Hoặc giả như em lúc mới gặp anh cũng thế, bao đầu đầu có nghĩ đến chuyện lứa đôi. Nhưng đến lúc một lần đã yêu nhau... thì lại bị anh nhục mạ trước mặt cha em, và ngay trước mặt Giang-Nam Lục quái... Than ôi ! Lòng anh tốt thật, nhưng hoàn cảnh đã bắt buộc anh phải chịu những thiệt thòi xã hội ! Giữa giờ phút này anh cứ ở nơi đảo này, đừng đi đâu nữa thì em khỏi lo mọi rắc rối có thể xảy đến.

Nói đến đây, đôi mắt Hoàng-Dung rơm rớm.

Quách-Tĩnh buồn bã cúi mặt nhìn xuống đất, không dám nhìn Hoàng-Dung. Chẳng có cảm giác như sắp có việc gì quan hệ xảy ra cho lứa đôi, dù chàng có ở trên đảo, hay trên đất liền cũng thế.

Lòng lo lắng của chàng hiện rõ trên nét mặt, khiến Hoàng-Dung, thông cảm được tâm tư. Nàng cất giọng nhẹ nhàng bảo :

Tình ca ! Không phải em nghi lòng thành thật của anh đối với em, nhưng lúc này em tự cảm thấy như có gì quan trọng sắp xảy ra trong tình thân của chúng ta. Em lo lắng quá !

Dứt lời, Hoàng-Dung gục đầu vào vai Quách-Tĩnh khóc nức nẻ. Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung như vậy đâm ra lo sợ, vội hỏi :

— Em ! Em cũng cảm thấy có việc gì sợ hãi trong lòng như anh sao ?

Hoàng-Dung không đáp, khóc rống lên ! Quách-Tĩnh lại càng kinh hãi hơn. Vì từ lúc gặp Hoàng-Dung đến giờ, đôi bạn đã đi khắp nơi, đi khắp vòm trời, gặp biết bao nhiêu điều rắc rối, hiểm nguy, thế mà Hoàng-Dung lúc nào cũng tươi cười tinh táo. Nay Hoàng-Dung sợ hãi, khóc lóc như vậy tất nhiên việc chẳng lành.

Tuy biết thế, Quách-Tĩnh vẫn không dám nói ra, vội vỗ về hỏi nài :

— Dung nhi ! Có phải em sợ cha em đang gặp chuyện bất trắc không ?

Hoàng-Dung lắc đầu.

Quách-Tĩnh lại hỏi dồn :

— Hay em sợ sau khi anh rời đảo này, không trở về ở chung với em ?

Hoàng-Dung lại lắc đầu.

Quách-Tĩnh hỏi bốn lần, bốn việc khác nhau, nhưng đều bị Hoàng-Dung cho là không phải.

Nửa giờ trời qua, Hoàng-Dung vẫn tức tưởi, khóc mãi không thôi, nước mắt mỗi lúc một dầm dề hơn. Nàng ngửa mặt lên trời nói với giọng sầu khổ :

— Quách ca ! Lòng em đang sợ hãi, nhưng không hiểu sợ việc gì. Có lẽ gì em nghĩ đến việc sự phụ của anh có ý giết em, nên em hỗn loạn đi chăng ? Tuy nhiên, em vẫn tin rằng, có một ngày nào đó, anh phải tuân lệnh sự phụ anh mà giết em, vì vậy em không muốn để anh trở về lục địa nữa. Anh nghĩ sao ?

Quách-Tĩnh gương cười đáp :

— Trời ơi ! Anh cứ ngỡ là việc quan trọng mà em cảm thấy trước, chứ còn chuyện ấy nào khó gì ? Anh dần chứng cho em thấy điều này : Trước kia lúc còn ở Bắc-Kinh, các sự phụ của anh đều mang em là yếu phụ, nhất quyết không cho anh gần gũi em. Thế mà anh cứ theo em mãi, đến sau, các vị sự phụ của anh vẫn phải công nhận em là người tốt với anh, kia mà ! Anh biết sáu vị sự phụ của anh, là người tuy nghiêm khắc, nhưng bên trong ai cũng đầy lòng từ-thiện, bác-ái. Nếu em chịu theo sáu vị sự phụ, kính nể sáu vị ấy, tất nhiên sáu vị sự phụ... phải thương đến em, đâu còn ghét bỏ em nữa ?

Hoàng-Dung thần thờ không đáp, Quách-Tĩnh nói tiếp :

— Như Chu sự phụ của anh vốn là một đại hành gia, bụng đầy mưu lược, văn võ toàn tài, nổi tiếng với đời là anh hùng, bậc lãnh đạo siêu, em tha hồ mà học ! Còn vị sự phụ thứ bảy của anh, bà là như nhu-ôn, hòa khí đáng mặt anh thư... căn quốc..

Hoàng-Dung ngất lời Quách-Tĩnh thét lớn :

— Anh muốn kể dài dòng như vậy có nghĩa là anh muốn bỏ tôi đi phải không ?

Quách-Tĩnh đáp vội :

— Chúng ta hai đứa đều về đất liền, và cùng sang Mông-Cổ đón mẹ Hai đứa chúng đi tìm đến chỗ đầu Hoàng-nhan-Liệt, rồi cả hai đứa đều trở về đảo này. Như vậy có phải tròn vẹn hơn không ? Lễ đầu em bỏ anh ở lại đây trợ trợ một mình còn em thì đi làm những việc mà bổn phận anh phải làm.

Hoàng-Dung chớp chớp đôi mắt, nhìn Quách-Tĩnh, than :

— Nếu vậy hai đứa ta không còn có ngày tái hợp nơi hải đảo, tình duyên không còn có đất sống chung với nhau đến già được.

Quách-Tĩnh sợ sệt hỏi :

— Sao vậy ? Tại sao em có ý lạ lùng thế ?

Hoàng-Dung vừa lắc đầu vừa nói :

— Em không rõ. Nhưng em thấy vị đại sự-phụ của anh đối xử lạnh lùng với em như vậy, tất kết quả phải là chuyện bất tường đối với tình nghĩa đôi ta. Ông đã có tình muốn giết em, thì thế nào anh cũng không thể chung sống với em được.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung nói đi nói lại mãi chuyện ấy, đoán biết lòng nàng đang đau đớn lắm ! Chẳng lại tin ở dự đoán của Hoàng-Dung. Nàng đã cảm thấy việc chẳng lành tất phải là chuyện đời sự, không thể tránh.

Do đó tuy ngoài mặt chàng cố giữ vẻ bình tĩnh mà trong lòng thì rối như tơ vò.

Chàng đang cân nhắc suy nghĩ, thì Hoàng-Dung đang đi cắt tóc nói như hạ lệnh :

— Thôi được anh muốn sao tùy ý.

Lời nói của nàng lộ một niềm cay đắng vô biên.

Quách-Tĩnh cân nhắc đáp :

— Này, Bé Dung ! Anh không bỏ đảo này đâu ! Em cứ vui lên,

tin tưởng lòng anh là đủ.

Câu nói của Hoàng-Dung đầy đáng cay thì lời nói của Quách-Tĩnh lại đầy cương quyết, khiến Hoàng-Dung tin tưởng vô cùng. Nàng gạt lệ, ngược nhìn Quách-Tĩnh với tất cả triu mến.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung vui sàu, vội hỏi :

— Bé Dung ! Em có cần nói với anh điều gì nữa chẳng ?

Hoàng-Dung đáp gọn :

— Em chẳng cần gì nữa cả ! Em đã tin lòng anh như thế là đủ. Nàng lại nhìn kỹ mặt Quách-Tĩnh, thấy mặt chàng đầy vẻ thật thà, không chút điều ngoa, giả dối, khiến nàng suông sướng đến nỗi thề ngát đi được.

Nàng phá lên cười, nói lớn :

— Nếu em cần anh nhiều điều quá sự trời giã phát giận, làm hại lấy cả đến tính mệnh anh nữa thì nguy ! Vậy em chẳng hề lo buồn nữa.

Nói chưa dứt lời, Hoàng-Dung đã vén xiêm y, dùng lối « mần thiên hoa vũ » múa quanh dưới gốc cây đào.

Mỗi vòng chuyển múa là mỗi lần thân nàng tuơng ra như một cánh bướm vờn hoa, uyển chuyển như một nàng tiên trong khúc Nghé Thường. Quách-Tĩnh thấy thế cũng vui lây, đứng nhìn không chớp mắt.

Tà áo nàng phơ phới, quyen gió chập chờn trên hải đảo.

Múa được mấy vòng, nàng lại đưa hai tay bám vào một cành đào rung mạnh một cái. Hoa đào đũ màu sắc, lác đác rơi chẳng khác nào một trận mưa hoa.

Đứng trước niềm vui hồn nhiên của người yêu, Quách-Tĩnh không còn nghĩ gì đến thực tại. Tâm hồn như say sưa, chàng gạt gù theo từng điệu múa của Hoàng-Dung.

Múa được vài bài, Hoàng-Dung lại nhảy phóc lên đọt cây, dùng thế « Yên tử song phi » chuyển từ đọt cây này đến đọt cây nọ. Có lúc thích chí, nàng nhảy lên khỏi đọt cây hơn ba thước, rỏa hai tay làm hai cánh, uốn mình lượn quanh như một con chim trên cành cỏ thụ.

Đang lúc hồn hồ quay cuồng với khúc múa, bỗng Hoàng-Dung hét lên một tiếng, nhảy xuống đất, chạy biến về phía trước.

Quách-Tĩnh không rõ chuyện gì, nhưng sợ lạc lối như kỳ đến

hải đảo-hoa lần trước, chàng vội, dùng thuật khinh thân đuổi theo Hoàng-Dung sát gót.

Hoàng-Dung loang loang chạy quanh co một lúc rồi đứng lặng lại.

Quách-Tĩnh đến kịp, nàng trở vào một đồng nằm thò lủ trước mặt, sắc vàng, hỏi Quách-Tĩnh :

— Là quý ! Đứng gì thế ? em từ trên đọt cây, ngộ vọng đến, bỗng thấy lấy làm lạ.

Quách-Tĩnh nhảy vội tới trước, nhận ra ngay đó là con long mã của Hàn-Bửu-Câu bị chết, nằm phục trên mặt cỏ.

Chàng giết mình, làm bầm :

— Quý ! Con long mã của Hàn sư-phụ ta cỡi từ thuở bé, có sao lại bị chết ?

Chàng đưa tay sờ sờ, thấy da ngựa lạnh toát đoán biết ngựa chết lâu rồi.

Chàng nghĩ thêm :

— Nó là một con thần mã, quý báu lạ thường, đã từng tung vó xông dọc hải hồ, có lẽ nào vị đệ tam sư-phụ mình lại để nó bị thiệt mạng một cách thảm thiết ? Mà vì sao nó lại bị thiệt mạng nơi đây ?

Định thần một lúc, Quách-Tĩnh lại thấy chuyện lạ, vì con long mã nằm chết hẳn vô đụn tại, đầu ngoẹo về một bên, giống con ngựa của nàng Hoa-Tranh cỡi lúc trước bị Hoàng-dược-Sư « ngón « phách không » đánh chết nơi Ngưu-gia thôn.

Quách-Tĩnh đưa tay sờ sờ khắp mình không thấy ngựa bị một thương nào, mà toàn thân mềm như bún, xương gân đều rỏ hết.

Chàng cố sức vực mạnh, xô nghiêng mình ngựa về một phía để nhìn, thì thấy phía dưới mình ngựa có vấy máu. Máu đã khô và đổi màu đen sạm.

Thật là một sự kiện lạ lùng. Ngựa không bị một vết thương nào mà lại chảy máu ? Quách-Tĩnh liền tưởng đến tánh mệnh của Hàn-Bửu-Câu, mặt mày kinh hãi. Chàng thờ người ra suy nghĩ.

Hoàng-Dung đứng một bên, dè ý từng sự việc và từng cử chỉ của Quách-Tĩnh. Nàng cũng không khỏi thắc mắc, và nàng đã đoán ra nhiều sự thật. Khi thấy Quách-Tĩnh trầm ngâm, về một đời sống, nàng thở thê bào :

— Tĩnh ca ! Xin anh chờ nóng này, cứ thùng thưng điều tra, dò

xét việc này ! Dầu là chuyện đày biển, trốn kim cũng không thể nào mò ám được.

Nói câu này, Hoàng-Dung đã đoán biết nhất định « xum » con ngựa chính là ngón « Phách không » của cha nàng. Cha nàng quen xử dụng ngón võ này ! Nếu Quách-Tĩnh biết được tất hẳn giận giết nàng lập tức.

Vết máu từ chỗ con ngựa ròi rác thành một đường dài chạy vào bên trong. Quách-Tĩnh đôi mắt ngơ ngác đứng đây lần mò bước theo vết máu.

Hoàng-Dung lệnh mệnh bước theo nhưng đi được một lúc thì vết máu lại biến mất trong cây đá, không tìm thấy dấu nữa.

Hoàng-Dung phải vạch cỏ, tìm kiếm phụ với Quách-Tĩnh. Lần hồi tìm ra được một đoạn thì lại bị mất hút đi.

Tuy nhiên, Hoàng-Dung là kẻ tinh ý nàng chỉ xem vết cây, kẻ đã đi biết rõ lối đi có máu dính ấy. Bởi vậy, Quách-Tĩnh cứ một mặt theo nàng.

Hai người đi được một lúc thì vết máu dẫn đến trước một khoảng rừng hoa, ở giữa có nhỏ lên một tòa mộ đá, hùng vĩ như một lăng tẩm của đế vương.

Hoàng-Dung vừa đến đây đã nằm lăn xuống trước chiếc mộ bia.

Lăn trước Quách-Tĩnh đến nơi đây thấy có tấm bia đá chạm trổ sinh vi, đứng sừng sững oai nghi, thế mà lần này tấm bia ấy lại bị đổ xuống, nằm xiêu vẹo trên lưng một con sứa đá là tại làm sao ?

Chàng nhẩy đến, vấp hết sức mình lật ngược tấm bia lại, thì thấy mặt bia ấy còn đề một hàng chữ lớn : « Đào hoa đào nữ châu Phòng thị Mai-Hương chi mộ ».

Nét chữ sắc sảo và linh động vô cùng, chứng tỏ bút tích của Hoàng-dược-Sur đã tự tay đề và cho thợ khắc.

Hoàng-Dung vừa thoáng thấy cánh cửa mộ của thân mẫu nàng bị mở tung, nàng đã đoán được trên đảo cha nàng vừa phát sinh một biến cố cực kỳ quan trọng.

Nàng vội chỗi dậy, không theo cửa ấy xuống mộ, mà rảo bước chung quanh lăng để tìm xem biến cố.

Bốn bề đều tan tác, đám cỏ xanh bị đạp nhàu nát, hai bên vách

đá đều có dấu dao kiếm chém sườn sườn.

Nàng áp tai vào vách đá để nghe ngóng bên trong, thì tuyệt nhiên không có một tiếng động.

Bấy giờ, nàng mới thở dài, từ từ bước vào cửa xuống đường hầm.

Quách-Tĩnh sợ đề Hoàng-Dung xuống hang một mạch có điều nguy hiểm, nên lần bước đi theo.

Hai người dò lần từng bước, đề ý xem xét mọi nơi. Đi được vài trượng vào trong, ai nấy đều kinh khủng, vì hai bên hang đá đầu đầu cũng có vết chém, vết đâm, làm sức mẻ nhiều chỗ, chứng tỏ trong mộ vừa xảy ra một cuộc chém giết ghê hồn.

Khi Hoàng-Dung đến gần tòa mặt thất của mẹ nàng thì bỗng nhiên bắt gặp một cái cân bằng thép đúc đá gãy làm hai, nằm dưới mặt đá.

Quách-Tĩnh thoáng thấy, la lớn :

— Cái cân này là vũ khí của vị đệ lục sư phụ ta, cớ sao lại bị gãy nằm nơi đây ?

Thật vậy, Quách-Tĩnh quả không lầm ! Chiếc cân cân ấy đúng là của Toàn-kim-Phát. Nhưng tại sao lại gãy làm đôi ? Ai bề nó ?

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều sững sốt nhìn nhau, không ai mở miệng nói lời nào, vì cả hai đều đã biết rằng trên thế gian này không ai đủ sức bẻ gãy cái cân ấy, trừ Hoàng-dược-Sur.

Quách-Tĩnh cúi xuống, lượm cái cân gãy lên xem, mà lòng đau như cắt, trong óc như có vật gì đè nặng trĩu.

Chàng lảo đảo theo chân Hoàng-Dung đi lần vào bên trong một đoạn nữa. Nơi đây trước kia Hoàng-dược-Sur có giấu đủ mọi thứ ngọc quý, nên ban đêm cũng như ban ngày đều tỏa ánh sáng lấp lánh đủ màu. Nay các ngọc ấy đều bị phủ bụi hết, cho nên đường hầm tối đen, hai người phải bò xuống mặt đường mò mẫm từng chút để nhận định mọi sự việc.

Chẳng bao lâu, tay Quách-Tĩnh mò trúng một vật bằng sắt, tròn tròn; Chàng lượm lên, đưa tay xem xét, thì biết đó là trái cân của Toàn-kim-Phát, trước đây dùng làm phi chùy giáp chiến với địch nhân.

Quách-Tĩnh thở dài dứt trái cân vào bọc, rồi lại tiếp tục bò theo sau Hoàng-Dung.

Được một lúc tay Hoàng-Dung sờ phải một vật gì mềm nhũn và lạnh toát như đồng thít người. Nàng giật mình lùi lại chỉ cho Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh sợ hãi, nháy tới trước, chẳng may chàng nháy cao quá, nên đầu bị va vào nóc đường hầm-dánh «bộp» một tiếng tới cả thân mình rơi xuống.

Tuy nhiên, đầu của Quách-Tĩnh cũng đã khá cứng, chỉ đau sơ một chút mà thôi, không hề gì. Hoàng-Dung nói :

— Để em đi tìm bồi đánh lừa lên mới được.

Trong lúc Quách-Tĩnh ngồi mò mẫm đồng thít người, chưa biết đó là ai, thì Hoàng-Dung chạy ra ngoài lượm cây khô bó thành một bó được, đốt lửa đem vào.

Vừa thong thấy xác chết, Quách-Tĩnh bỗng rú lên một tiếng, rồi ngã ra đằng sau ngất đi.

Hoàng-Dung quay ánh đuốc soi vào mặt xác chết thì thấy đúng là Toàn-Kim-Phát, vị đệ lục sư phụ của Quách-Tĩnh.

Đã đến nước này, Hoàng-Dung còn biết phải nói sao với Quách-Tĩnh được nữa. Sự việc đã quá rõ ràng là mấy vị sư phụ của Quách-Tĩnh đều bị chết vào tay Hoàng-Dược-Sư !

Vì quá cảm xúc, nên Quách-Tĩnh ngất đi, Hoàng-Dung cần răng, đưa tay điểm vào huyệt đạo để cứu Quách-Tĩnh dậy.

Quách-Tĩnh vừa mở mắt đã nhìn trừng trừng vào mặt Hoàng-Dung với niềm uất hận.

Mặc kệ, Hoàng-Dung vẫn lờ đi, đưa tay đỡ Quách-Tĩnh đứng lên, và chẳng ai buồn nói với ai câu nào, cả hai đều theo đường hầm tiến vào mặt thất.

Vào đến mặt thất, Hoàng-Dung thấy các vật bái trí thường ngày đều đổ vỡ lung tung. Cả một góc bàn thờ trước linh sàng của mẹ nàng cũng bị chém bể. Một bên đó có chiếc đòn gánh của Nam-hì-Nhân và một xác chết nữa.

Nhìn qua xác chết thứ hai, Quách-Tĩnh lại rú lên một tiếng lớn. Vì xác đó là Chu-Thông, đệ nhị sư phụ của chàng.

Chàng trở mặt nhìn vào tận mặt, thấy nơi vành mõ Chu-Thông vẫn còn nhoeo một nụ cười khoái trá, như trước khi chết có điều gì hài lòng lắm vậy.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh bước đến, đỡ xác Chu-Thông xem xét,

không có nhiều tiếng rơi lèng kèng.

Thì ra, trong bọc Chu-Thông đựng đầy ngọc quý !

Hoàng-Dung lượm lên một món ngọc xem qua rồi vứt xuống đất, nhìn xác Chu-Thông nói :

— Những ngọc này là đồ để thờ mẹ ta, mi vào đây ăn cắp bảo sao không chết ?

Quách-Tĩnh trở mặt nhìn Hoàng-Dung nạt lớn :

— Sao mi dám bảo vị đệ nhị sư phụ ta là kẻ cắp. Vị đệ nhị sư phụ ta là bậc anh hùng hào kiệt trong đời, mặc dầu mang tiếng dật dờ thủ thư sinh nhưng xưa nay chưa hề lấy của phi nghĩa.

Đây là lần đầu tiên Quách-Tĩnh nặng lời chửi mắng Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung cũng không giận, cự nự :

— Nếu không lấy trộm sao có ngọc bỏ vào túi. Đồ thờ của thân mẫu tôi sao dám xâm phạm đến, anh lại còn bình thản bảo của lý là vật phi nghĩa ư ?

Quách-Tĩnh tuy đau lòng, trách mắng Hoàng-Dung song chỉ giây phút chàng tự hối hận, thâm nghĩ :

— Việc này xảy ra ngoài ý muốn của nàng, và nàng đang đứng trong thế bị, đầu ta đứng vào địa vị của nàng cũng không biết xử trí làm sao. Hơn nữa, việc xảy ra tại đảo Đào-hoa, nơi Hoàng-Dược-Sư chiếm cứ, nếu chư vị sư phụ ta không đến đây gặp hãn thì Hoàng-Dược-Sư đâu hạ thủ. Mặc dầu các vị sư phụ ta bị chết, nhưng cha nàng trong thế tự vệ, ta phải xem xét kỹ rồi sẽ trách nàng.

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh nhẹ giọng nói :

— Dung nhi ! Ta cảm em chớ có một lời xúc phạm đến danh dự sư phụ ta đấy.

Hoàng-Dung lơ lửng, đáp :

— Hôm trước nhìn thấy khí sắc của Kha sư phụ anh, tôi đã đoán biết kết quả mỗi tịch của đời ta chẳng lành. Vậy tôi xin anh cứ giết tôi đi ! Chỗ này là mồ của mẫu thân tôi, nếu tôi chết hai mẹ con tôi vẫn được chung một nấm. Anh giết tôi xong đem xác đặt vào cạnh quan tài mẹ tôi. Còn phần anh phải mau mau rời khỏi đảo, nếu để cha tôi bắt gặp, mạng sống không còn.

Dứt lời nàng khoanh tay đứng trân trân như một pho tượng nữ thần, chờ Quách-Tĩnh hạ thủ.

Quách-Tĩnh không nói gì cả, hai tay chấp sau lưng, đi đi lại lại trong phòng tỏ vẻ nghĩ ngợi mung lung :

— Dầu sao cha nàng, cũng là thù-phạm, cũng là kẻ thù của ta, vì chiếu cha nàng đã giết mấy vị ân-sư của ta. Cứ lấy võ công mà luận thì Hoàng-được-Sư là bậc trưởng-lão, bản lĩnh cao-siêu, các vị ân-sư ta đối với lão nào có ân thua gì. Dầu các vị ân-sư ta có lầm lỗi, xăm phạm đến đảo, lão lại nở đang tay hạ sát không chút thương tình như vậy ư ? Thế thì không thể nào là tư-vệ được. Lão chính là cứu nhân ! Lão phải đến tội.

Nghĩ đến đây, nét mặt Quách-Tĩnh bỗng đổi khác, chàng muốn nhảy tới giết ngay Hoàng-Dung nhưng chẳng biết sao, chàng lại thôi.

Hoàng-Dung đứng chờ Quách-Tĩnh một lúc, không thấy chàng có ý muốn giết nàng, và con giận của chàng mỗi lúc một tăng, nàng đưa mắt nhìn bằng quơ, thoạt thấy trên má bức chôn dung của thân mẫu nàng có hai vết đen dính vào đấy.

Nàng bước đến xem thì thấy đó là hai vật ám khí, hai con văng của vị đại-sư-phụ Quách-Tĩnh thường dùng.

Nàng gỡ xuống trao cho Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh cầm xem thờ dài nói :

— Đúng là hai con văng cực độc của đại-sư-phụ ta rồi.

Hoàng-Dung lại rảo bước, lẩn vào bên trong bức màn, xem thử quan tài của mẹ nàng có bị ai xăm phạm chăng ? Nhưng bàn thờ và linh-cữu của mẹ nàng vẫn còn nguyên vẹn. Nàng thồn thức, gục đầu trên linh-cữu khóc nức. Bỗng nàng giật mình vì bất gặp sau quan tài có hai cái xác chết gục ở đấy nữa. Hai cái xác ấy một trai, một gái đúng là Hàn-bửu-Cần và Hàn-tiểu-Oanh.

Hàn-tiểu-Oanh tự vẫn bằng kiếm, vì tay nàng còn cầm chuỗi kiếm thép của nàng thường dùng. Hàn-bửu-Cần thì sau ót có một dấu đánh bằng năm ngón tay chọc thủng, chẳng khác lối bầu thủng sọ của Mai-siêu-Phong, đó đệ của Được-Sư hồi trước.

Quách-Tĩnh chạy đến, ôm xác của Hàn-bửu-Cần khóc nức nở :

— Sư-phụ, con đã mắt thấy khắp trên thế nhân này chỉ có lối đánh thủng sọ cực ác của Mai-siêu-Phong dùng lối « Cứu âm bạch cốt trào » mà thôi. Nay Mai-siêu-Phong đã chết, vậy thì ngoài Hoàng-được-Sư còn ai dùng được ? Con thế báo-cừu này, đầu trời long đất lở con cũng không thể tha chết cho lão.

Quách-Tĩnh chạy đến ôm xác Hàn-bửu-Cần và Chu-Thông để

chung lại, lạy hơn mười lạy, rồi quay gỡ thanh kiếm trong tay Hàn-tiểu-Oanh ra, lạy năm lạy, rồi đứng trở mặt nhìn chòng chọc như bị thôi miên.

Chàng cầm thanh kiếm đứng trơ trơ ra đấy, không hề cử động. Hoàng-Dung quá thương tâm, tuy không dám hé môi nói một lời nào,

Bấy giờ ngọn đuốc đã cháy hết, trong một thất chỉ còn nghe mùi khói lẩn với mùi máu tanh nồng nặc. Bỗng tối đen ngịt.

Bỗng Quách-Tĩnh vụt chạy theo đường hầm, bản mình ra ngoài. Hoàng-Dung thất kinh, lơ lơ chạy theo.

Nàng chạy được một quãng thì bị vấp phải xác của Toàn-Kim-Phát lúc nãy, nằm chặn giữa đường. Nàng thất kinh rú lên một tiếng rồi lại đứng dậy chạy nữa.

Khi thoát ra khỏi cửa mộ, nàng thấy tấm bia bị đổ, bỗng nảy ra một ý nghĩ :

— Lạ thật, tấm bia này là một cơ quan điều khiển các máy móc trong ngôi mộ. Nếu cha mình giết bốn vị quái Giang-Nam tại sao không đóng cửa mộ ? Mà tấm bia này đặt trên lưng con rùa đá có ai đủ sức mạnh nhấc nó lên được ? Cốt nó ẩn thông vào cơ quan điều khiển nơi các cửa trọng mật thất kia mà, lẽ nào cha mình hoảng hốt đến quên đóng nó lại.

Nghĩ đến đây nàng thấy nghi hoặc :

— Nhưng bằng chứng hiển nhiên là cha ta bẻ cán cân của Toàn-Kim-Phát, dùng « Phách không chuông » đánh như con ngựa long cu, lại xử thế « Bạch cốt trào » mổ lưng sọ Hàn-bửu-Cần kia mà còn trặt vào đầu được ? Hơn nữa, chiến trường lại xây đến trên mảnh đất của cha ta, không thể có một kẻ khác đến gây vạ đổ thừa cho cha ta được ?

Rồi nàng lại nghĩ :

— Nhất định không phải cha nàng hạ sát bốn vị Giang-Nam ! Bởi vì cha nàng yêu mẹ nàng hơn thân mình, lẽ đâu giết chết người rồi bỏ xác nằm chùng trong năm mộ của mẹ mình ? Thật là khó nghĩ, họa chăng cha nàng có mệnh hệ nào rồi, thì mới có thể như thế được.

Nghĩ đến tình phụ tử, Hoàng-Dung đập nhói cả ruột gan :

— Cha ta bị chết rồi ư ?

Nàng không dám nghĩ thêm, vội lấy hết sức bình sinh dựng tấm bia đá vào lỗ cốt, xoay qua trái mấy vòng rồi xoay qua phải mấy vòng; đột nhiên trong mặt thất có tiếng chuyển động, rồi các cửa hầm trong mộ đều đóng kín.

Nàng làm bầm :

— Các cơ cầu trong mộ chưa bị phá hỏng mà thân phụ ta không đóng lại. Thế thì có việc gì nguy hiểm đến tánh mạng phụ thân ta rồi.

Nàng vội bỏ Quách-Tĩnh chạy vọt về tư thất của cha nàng xem sao.

Quách-Tĩnh lúc này từ trong mặt thất chạy ra chỉ hòng hở được vài chục bước rồi lại lạc đường cứ quanh quẩn mãi không tìm ra lối. Bỗng thấy bóng Hoàng-Dung chạy vọt qua, chàng vội băng mình chạy theo và thầm nghĩ :

— Ta gần Hoàng-Dung đã lâu mà không chịu học nàng về thuật ngũ hành bát trập, để cứ chạy lạc mãi, thật ngu xuẩn.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh chạy theo mình vẫn không hề cản trở. Nàng cứ rảo bước xuyên qua rừng trúc, vượt hồ sen rồi đến trước mặt tòa nhà mà nàng biết thường ngày cha nàng trú ngụ ở đó.

Vừa bước vào nhà, nàng rất ngạc nhiên, vì đồ dùng trong nhà đều xiêu vẹo, bẽ nát, ngồn ngàng từ phía.

Nàng cất tiếng gọi lạnh lạnh :

— Phụ thân ! phụ thân ! Bé Dung đã về đây !

Không một tiếng đáp lại. Hoàng-Dung vừa la vừa chạy vào phía trong. Bút nghiên, sách vở của Hoàng-Dược-Sư đổ ra từng đống trong cảnh tàn phá, hoang lạnh.

Trước hoàn cảnh ấy, Hoàng-Dung còn mong gì tìm thấy cha nàng.

Nhưng Hoàng-Dược-Sư đâu ? Chết rồi chăng ? Nếu cha nàng chết tất nàng phải tìm thấy xác. Nàng chạy quanh quất, lục lọi khắp nơi, vẫn không thấy xác cha nàng đâu cả !

Đầu Hoàng-Dung có óc thông minh đến đâu cũng không thể nào đoán được câu chuyện kỳ lạ như vậy.

Nàng bối rối chạy đến các trại tìm xem có tên á-bộ nào không, nhưng đâu đâu cũng vắng bóng, bấp bực tro tàn, khói lạnh, tuồng như bọn á-bộ cũng chết đi đâu cả rồi !

Oi ! Đúng là một hoang đảo ! Một cảnh bồng lai vắng người ! Hoàng-Dung không biết làm sao hơn đành ngồi xồm xuống đất khóc kể như đứa trẻ con lạc mẹ.

Qua một lúc lâu, nàng chạy vào tư thất của cha nàng lục lọi xem xét thử có tìm ra một manh mối gì chăng.

Nàng bước vào phòng thì thấy Quách-Tĩnh cũng đang đứng đó, hai mắt tròn tròn xéch ngược trông rất dễ sợ.

Bây giờ hoàn cảnh của Hoàng-Dung cũng đau đớn không kém gì Quách-Tĩnh.

Hai bên đều thông cảm nỗi đau khổ của nhau, nhưng không biết làm sao hơn. Hoàng-Dung run run nhìn Quách-Tĩnh bảo :

— Anh Tĩnh ! Anh thích khóc không ? Chúng ta khóc một lúc thì hãy bàn chuyện phải quấy.

Báo Quách-Tĩnh khóc là Hoàng-Dung thông cảm tình nghĩa sâu xa giữa Quách-Tĩnh và Giang Nam thất quái. Nàng biết Quách-Tĩnh đau đớn lắm ! Nàng lo cho Quách-Tĩnh, sợ Quách-Tĩnh công phu tập luyện đã đến mức thượng thặng, nếu dữ dội khí quá sức chàng có thể bị vỡ bụng ra mà chết hoặc bị nội thương trầm trọng không mong cứu chữa được.

Ngược lại, Quách-Tĩnh cũng hiểu tình cha con đối với Hoàng-Dung. Không gì đau đớn hơn một kẻ mất hết mẹ cha.

Chàng đứng trân trân một lúc, bỗng vọt miệng nói với Hoàng-Dung :

— Ta không giết Dũng đâu mà ! Bé Dung chớ sợ !

Hoàng-Dung cảm thấy chưa xót vô cùng, sợ đề Quách-Tĩnh đau đớn đến đập nguy-hiểm, nàng vừa khóc vừa giục :

— An sư của anh bị chết thảm, anh khóc lên đi.

Quách-Tĩnh ú ớ trong cổ họng mấy tiếng, rồi đáp :

— Ta không khóc nữa ! Thương quá không còn khóc được nữa !

Chỉ vòn vẹn có hai câu nói ấy, và trong phòng trở lại cảnh lặng lẽ như tờ.

Quách-Tĩnh cũng như Hoàng-Dung đều đứng trân trân như hai cái xác chết không hồn. Xa xa sóng bể rạt rào vọng lại, làm cho hải đảo thêm nao núng có tịch.

Chợt Hoàng-Dung nghe Quách-Tĩnh thốt ra lời :

— Ta phải mai táng bốn vị sư phụ trước đã.

Hoàng-Dung phụ họa :

— Phải đấy ! Người chết bao giờ cũng lấy sự mai táng làm điều vinh.

Đứt lời, Hoàng-Dung lại dẫn lối, đưa Quách-Tĩnh trở lại ngôi mộ.

Quách-Tĩnh lững lờ theo sau. Khi đến chỗ bia đá, Hoàng-Dung chưa kịp vận cơ quan thì Quách-Tĩnh đã đưa chân đá vào tấm bia một cái.

Chiếc bia này Hoàng-dược-Sur đã chọn thứ đá hoa cương rất cứng, nên tuy Quách-Tĩnh đá mạnh dường ấy mà tấm bia chỉ sụt một mảnh, không hề ngã xuống. Chôn Quách-Tĩnh bị toác ra, máu chảy ròng ròng.

Tuy vậy, Quách-Tĩnh vẫn không thấy đau đớn gì cả, mà còn nổi giận tiến tới đâm đá lung tung vào chiếc bia, máu dính bết bết.

Chưa đã giận, Quách-Tĩnh còn dùng mũi kiếm của Hàn-tiêu-Oanh đâm vào mộ bia.

Một tiếng « rắc », lưỡi kiếm gãy làm hai đoạn. Hoàng-Dung kinh hãi, tiến đến xoay chiếc bia đá mấy vòng để mờ các cơ quan trong mặt thất.

Quách-Tĩnh như điên như dại, cầm nửa mũi kiếm gãy đâm vào nắm đất làm ngôi mộ giả của thân mẫu Hoàng-Dung trước bia đá.

Hoàng-Dung tức giận cứ chỉ vô lễ ấy làm bầm :

— Này, anh dám phạm đến danh dự thân mẫu tôi ư ? Nhưng được, nếu anh vào mộ mà dám cả gan phạm đến linh cữu của thân mẫu tôi thì đưa con này quyết không chừa sống với kẻ thù.

Đứt lời, nàng cầm đầu chày vào trong để bảo vệ linh cữu của thân mẫu nàng.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung chày cũng chày theo như gió.

Vào đến bên trong, Quách-Tĩnh liền ôm bốn cái xác của bốn vị sư-phụ chạy ra ngoài.

Hoàng-Dung làm bầm :

— Hân yêu thấy hân hơn thân mình như vậy ta còn chờ gì mà không đi tìm phụ thân ta. Ta phải tìm phụ thân ta lập tức.

Nàng vừa chạy ra khỏi mộ, đã thấy Quách-Tĩnh ôm bốn cái xác chạy đến vườn đào, cách mộ của mẹ Hoàng-Dung hơn ba trăm thước.

Thoạt đầu Quách-Tĩnh lấy nửa cây kiếm gãy đào đất, nhưng cây kiếm không đủ sức chịu đựng với sức mạnh của chàng nên gãy nát, chỉ còn trơ lại cái cán.

Quách-Tĩnh mặt hầm hầm, quăng chiếc cán đi, dùng tay bới đất.

Đất ở đảo Đào-hoa rất cứng, vì có lộn sỏi đá rất nhiều, thế mà Quách-Tĩnh vẫn cứ dùng tay móc lên cuống củống.

Vì đang tức giận, và dùng sức quá độ, nên Quách-Tĩnh bỗng hự lên một tiếng, máu trong họng trào ra hai đồng.

Tuy nhiên, Quách-Tĩnh vẫn không lưu ý, cứ hi hục đào đất mãi.

Hoàng-Dung thấy chàng hộc ra máu mưng rờ, vì như vậy chàng thoát khỏi bệnh uất khí trong lòng.

Nàng chạy vội vào máy cân nhà 3-bộc, tìm được hai cái thuốc đem ra giúp Quách-Tĩnh đào hai cái huyết.

Quách-Tĩnh dùng thuốc chỉ mới đào được mấy cái thì thuốc đã gãy nát cán. Chàng giành lấy cái thuốc trong tay Hoàng-Dung đào lấy đào để, không hề nói một tiếng nào.

Hoàng-Dung ngồi một bên, xem Quách-Tĩnh làm việc.

Khi đào xong hai cái huyết, Quách-Tĩnh nâng xác Hàn-tiêu-Oanh đặt vào một hố, vấp đầu lại năm lần, vấp vai hơn nửa giờ mới chịu lấp đất.

Chôn xong Hàn-tiêu-Oanh, Quách-Tĩnh lại chạy đến cái xác Chu-Thông toan đặt xuống lỗ, nhưng chàng sợ nghĩ đến những viên ngọc còn trong túi, nên chàng đứng lại, hốt ra, vãi vào rừng và nói :

— Châu ngọc bất nghĩa của Hoàng-dược-Sur lẽ đâu ta để chung làm bầu bạn với vị đệ nhị sư-phụ ta dưới cửu tuyền.

Cứ mỗi lần ném một viên ngọc xuống lại nói lên một câu như thế.

Khi ném đến viên ngọc cuối cùng thì Quách-Tĩnh bắt gặp một mảnh giấy lót dưới đáy túi của Chu-Thông.

Chàng vội mở ra xem. Giấy ấy viết như sau :

• Lộn hèn Giang Nam chúng tôi là : Kha-trần-Ác, Chu-Thông, Hàn-birn-Cân, Nam-hi-Nhân, Toàn-kim-Phát, và Hàn-tiêu-Oanh,

Xin chào vị chúa đảo Đào-Hoa và kính trình việc này :

• Trộm nghe người đến sáu vị Toàn-Chân giáo phái không lượng sức mình, đã có kẻ chửi gây sự không đẹp đôi với chúa đảo Đào-Hoa.

Bọn tôi mặc dù là pân sinh, lời thề tài hèn, song hiểu rõ việc này chỉ do hiểu lầm nhau, làm tổn thương đến tình thân-hữu giữa hai phái.

Ấy vậy, chúng tôi thấy tiến bởi là bậc cao siêu & dương thế đã hơn một lần tranh thắng phụ với thầy của họ là Vương-trùng-Dương & Đinh-Hoa-Sơn, lẽ đâu tiến bởi lại chấp làm lời của bọn con cháu sao ?

Xưa, tướng quốc Lạn-trương-Như nước Triệu đã phải nhường đường để tránh đại tướng Liêm-Pha, nên ngàn xưa truyền đến ngày nay coi đó là một chuyện tốt và rất đại lượng.

Kẻ vãn sinh chúng tôi ước mong một ngày gần đây, sáu vị Toàn Chân đệ-tử sẽ phải tự ý đội gai đến trước hội đảo Đào-Hoa, tạ lỗi vì đã trót phạm đến đảo chúa cũng như Liêm-Pha đã đội gai đến tạ trước thềm của Lạn-trương-Như vậy.

Nếu tiến bởi biết thương kẻ hậu sanh thì chắc hẳn toàn thể anh hùng trong hoàn vũ này đều phải cảm nghĩa trời mây của qui đảo, mà học tới gương đại độ ấy...